

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024- 2025

KHỐI MẪU GIÁO 4-5 TUỔI – TRƯỜNG MẦM NON TÂN TIẾN

A.MỤC TIÊU GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Các chủ đề thực hiện								
			TM N	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QHĐN BH
I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất											
a. Phát triển vận động											
Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp											
1	- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh/ hoặc <i>theo nhịp bản nhạc/ bài hát tiếng việt hoặc tiếng anh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</i>	- Thực hiện thuần thục các động tác tay, bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất <i>theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát tiếng anh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X
- Thể hiện được các kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất vận động.											
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	Đi Khụy gối	x								
		Đi trên ghế thể dục	x								
		Đi bước lùi			x						
		Đi bằng mũi chân, đi bằng gót chân				x					
		Đi trong đường hẹp, đầu đội túi cát							x		
		Đi trên vạch kẻ trên sàn									x

		Đi bằng gót chân											X
3	Trẻ kiểm soát được các vận động khi thực hiện các bài tập.	- Đi thay đổi hướng theo đường zig zắc		X									
		- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh									X		
		Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh					X						
		- Chạy thay đổi hướng theo đường zig zắc									X		
4	Trẻ phối hợp được tay mắt trong vận động.	-Đạp bắt bóng tại chỗ		X									
		Tung bóng lên cao và bắt bóng							X				
		Tung bóng với người đối diện											X
		Bò zig zac qua 5 điểm cách nhau 2m		X									
		Bò chui qua ống dài 1,2m-0,6m					X						
		Bò bằng bàn tay, căng chân 3-4 m	X										
		Bò bằng bàn tay , Bàn chân 4-5 m(bò cao)						X					
		Ném xa bằng 1 tay			X								
		Ném trúng đích bằng 1 tay xa 1,-1,5 m cao 1m-1,2m(Đích đứng)					X						
		Ném trúng đích nằm ngang 1 tay xa 1,2m-1,4m							X				
		Ném xa bằng 2 tay						X					
		Trườn theo hướng thẳng			X								
		Chuyên bắt bóng qua đầu/ qua chân							X	X			
Chuyên bóng qua trái/, qua phải theo hàng dọc										X			

		- Trèo lên xuống 5 giống thang							x				
5	Thể hiện sự nhanh mạnh khéo léo khi thực hiện bài tập tổng hợp	-Chạy liên tục 15m trong khoảng 10s							x				
		Chạy chậm 60-80m/ Chạy nhanh 10m										x	
6	Trẻ thể hiện được sức mạnh cơ bắp của đôi chân và sự phối hợp sức mạnh toàn thân.	Bật xa 35-40cm	x										
		Bật liên tục về phía trước qua 5 ô		x									
		Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm			x								
		Bật chụm tách chân qua 5 ô				x							
		Bật qua vật cản 10-15cm					x						
		Nhảy lò cò 3 m							x				
		Bật sâu 35-40cm								x			
- Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt.													
7	Trẻ thực hiện được các vận động.	- Vò, xoay, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi	x										
		- Gấp: Gấp đôi, gấp ba, miết giấy	x										
8	Trẻ biết phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay phối hợp tay- mắt trong 1 số hoạt động.	- Lắp ghép hình. In bằng ngón tay, bàn tay, in đồ vật			x	x				x	x	x	
		- Xé: Xé dải, xé vụn, xé mảng, xé theo đường bao			x	x	x	x	x	x		x	
		- Cắt: Cắt đường thẳng, đường cong, đường bao											
		- Tô, vẽ hình: Vẽ nét thẳng, nét xiên, nét thẳng ngang, tô màu		x	x	x	x	x	x	x	x	x	
		- Cài, cời cúc, khâu, buộc dây.		x	x	x							
		<i>Trẻ thao tác được một số phím trên bàn phím máy tính</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe													
Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.													

9	Trẻ nhận biết và nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số món ăn, thực phẩm của địa phương: Trứng rán, cá kho, canh cua rau đay, com canh...		x				x	x			
10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		x	x				x			
		- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, sdd, béo phì..)			x							
		Biết một số món ăn đặc sản							x			x
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.												
11	Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở	- Tự rửa tay bằng xà phòng. <i>Tự lau mặt , lau mắt khi bẩn</i> , tự đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. -Giữ quần áo đầu tóc gọn gàng: Chải tóc vuốt tóc khi bị rối, xốc lại quần áo khi bị xô lệch		x								
		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng đúng cách. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vặn vòi nước, rửa tay....		x								
12	<i>Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống</i>	- <i>Cầm bát, thìa đúng cách xúc ăn gọn gàng không rơi vãi, đổ thức ăn</i> - <i>Lấy đúng kí hiệu cốc uống và cất đúng nơi quy định</i>	x									
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe												
13	Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.	- Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn không đùa nghịch trong khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn, -Không uống nước lã, ăn thực sản có mùi ôi thui	x									

14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở	<p>- Trẻ biết vệ sinh răng miệng, tay, chân, mắt ,đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi ra khỏi nhà/đi chơi/đi du lịch</p> <p>Đeo kính khi ra trời nắng, bụi bẩn</p>		x						x	
		- Trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm và biết nói với người lớn khi đau, chảy máu hoặc sốt...		x		x					
		- Trẻ biết đi vệ sinh, và bỏ rác đúng nơi quy định		x							
		<i>Ý thức chấp hành luật giao thông: Đi bộ trên vỉa hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.</i>								x	
		Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết		x							x
		Ích lợi của mặc trang phục phù hợp thời tiết		x							
		<p>- Nhận biết một số việc làm cần thiết như: Đeo khẩu trang, rửa tay bằng xà phòng và dung dịch sát khuẩn....</p> <p>-Nhận biết một số dấu hiệu đau mắt không dụi tay lên mắt và không lại gần người đau mắt đỏ</p>		x							
- Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh											

15	Trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như : leo trèo tường, cây cối, ban công, tường rào, chơi đùa thú giữ, đá bóng bóng nơi nguy hiểm như đường giao thông...					X	X	X			
		Không chơi ở những nơi mất VS, nguy hiểm: Ao hồ , sông, suối, bãi rác								X		
		<i>Nhận biết và không sử dụng những vật dụng nguy hiểm như: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, cuốc , xẻng, kim tiêm, liềm, phích nước nóng, nghịch kéo to, bao diêm...là những vật dụng nguy hiểm</i>			X	X						
		+ Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Không cưỡi đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt	X						X			
		Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	X									
16	Nhận ra một số nguy hiểm và gọi người giúp đỡ	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ như: +Trẻ nhận ra người lạ, không đi theo người lạ, không cho người lạ bế ẵm, không nhận bánh kẹo, nước ngọt khi người lạ cho							X	X	X	
		<i>+Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: doạ nạt/ cháy/ có người rơi xuống nước/ ngã chảy máu: gọi người và chạy khỏi nơi nguy hiểm, khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, bị bắt cóc,</i>			X	X						

		+ Biết nói với cô giáo, người lớn khi thấy mệt, đau ốm, sốt.				x						
		+ Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết..			x							
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC												
- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng												
17	Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng. vì sao cây lại héo?, vì sao lá cây bị ướn?"	- Đặc điểm công dụng cách sử dụng đồ dùng đồ chơi	x		x							
		- <i>Nhận biết phân biệt bạn trai, bạn gái qua dấu hiệu đặc trưng.</i> Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể				x						
		- Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc	x		x							
		- Đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông								x		
		- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây cối, các loài hoa- quả					x	x				
		- Một số hiện tượng thời tiết, các mùa trong năm(<i>GD Ứng phó biến đổi khí hậu</i>)									x	
		- Các nguồn nước trong môi trường sống									x	
		- Một số đặc điểm , tính chất của nước,đất, đá, sỏi									x	
		- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước(<i>GD Ứng phó biến đổi khí hậu</i>)									x	
		- Đặc điểm, ích lợi của không khí									x	
18	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát xem xét	- Tìm hiểu trò chuyện về bữa cơm trong gia đình							x			

	và thảo luận về các sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng	- Tìm hiểu các món ăn trong gia đình, ngày tết						X			
		- Đặc điểm ích lợi một số loại hoa, quả						X			
19	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát so sánh, <i>dự đoán, nhận xét và thảo luận theo phương pháp giáo dục tiên tiến</i>	- Thử nghiệm vật chìm nổi								X	
		- Các dạng của nước(Lỏng, hơi, rắn)								X	
		- Thí nghiệm không khí, gió, ánh sáng, đất								X	
		- Thử nghiệm gieo hạt, trồng cây						X			
		- Sự bay hơi của nước								X	
		<i>- Biết làm một số thí nghiệm/ dự án theo phương pháp giáo dục tiên tiến</i>	X		X	X	X	X	X	X	
20	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Như xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	- Xem tranh ,ảnh,video về <i>các sự vật</i> hiện, tượng nhận xét và trò chuyện với trẻ về đối tượng và những gì trẻ được quan sát.		X	X	X	X			X	X
		<i>Xem các video, tranh ảnh bảo vệ mắt/ xem tranh các bộ phận trên cơ thể bạn trai, bạn gái</i>		X							
21	Trẻ biết Phân loại các đối tượng theo 1 hoặc hai dấu hiệu	- Phân loại thực vật (cây, hoa, quả), theo 1-2- dấu hiệu chung.						X			
		Phân loại một số PTGT theo 1-2 dấu hiệu chung.							X		
		Phân loại động vật theo 1-2 dấu hiệu chung.					X				
		Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.	X		X						
Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giả quyết vấn đề đơn giản											
22	Trẻ nhận biết được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi.	- Quan sát , phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống					X	X		X	
		- Ích lợi của nước với đời sống con người, con người, con vật, cây cối					X	X		X	

		- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa						X	X		X	
		- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.		X							X	
23	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau	-Giải quyết một số vấn đề đơn giản như : Cho ván dốc hơn để ô tô chạy hay tạo ra sản phẩm tạo hình theo cách riêng của bản thân								X		
- Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.												
24	Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng			X							
		- So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật, cây, hoa, quả						X	X			
		- Sự khác nhau giữa ngày và đêm,										X
25	Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình về các sự vật hiện tượng.						X			X	
		- Hát một số bài hát về sự vật hiện tượng. Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật. - Có những vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng... sáng tạo theo ý tưởng riêng.						X			X	
Nhận biết số đếm, số lượng.												
26	Trẻ biết quan tâm đến các con số, số lượng.	Nhận biết 1 và nhiều. Xếp tương ứng 1-1	X									
		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	X									
		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3			X							

		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4					x				
		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5						x			
27	Trẻ đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng						x			
28	Trẻ có thể so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	. - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	x		x		x				x
29	Tách một nhóm đối tượng và Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	-Tách- Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3			x						
		Tách -Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4					x				
		Tách- Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5									x
30	Trẻ nhận biết được ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số cứu thương, cứu hỏa,cảnh sát....)			x			x	x		
- Sắp xếp theo quy tắc.											
31	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp(mẫu) của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại	- Nhận biết và sắp xếp theo quy tắc 1-1/1-1-1		x							
- So sánh 2 đối tượng											
32	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói được kết quả	- Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo khác nhau				x					
		- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo								x	

		So sánh chiều rộng 2 đối tượng/So sánh sắp xếp thứ tự về chiều dài của 3 đối tượng				X						
		So sánh chiều cao 2 đối tượng							x			
		So sánh, sắp xếp thứ tự về chiều cao của 3 đối tượng							x			
- Nhận biết hình dạng.												
33	Trẻ có thể gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình	- Nhận biết, gọi tên các hình Vuông- tròn tam giác chữ nhật								x		
		- Nhận biết phân biệt hình tròn- tam giác/ vuông								x		
		Nhận biết phân biệt hình vuông- chữ nhật								x		
		- Chắp ghép các hình, hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích								x		
- Nhận biết vị trí không gian và định hướng thời gian.												
34	Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật chuẩn.	- Dạy trẻ xác định phía phải, trái của bản thân			x							
		- Dạy trẻ nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bạn khác			x							
35	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết sáng, trưa, chiều, tối									x	
Nhận biết bản thân, gia đình trường lớp mầm non và cộng đồng.												
36	Trẻ nói đúng họ, tên, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ, giới tính, đặc điểm bên ngoài sở thích của bản thân			x							
37	Trẻ biết nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình(- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ nhà: số nhà, phường,..				x						

	Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại(nếu có),...khi được hỏi, trò chuyện.												
38	Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên trường, địa chỉ của trường, lớp mình. Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non	x										
39	Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác trong trường.	x										
40	Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, một vài đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	x										
- Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.													
41	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	Tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương				x							
- Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh.													
42	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội	- Đặc điểm nổi bật của một số, ngày hội, ngày lễ như 08/03, 22/12, 2/9, 30/04, tết nguyên đán, 1/06..., các hoạt động đặc trưng của ngày hội trên -Sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
43	Trẻ biết kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của địa	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày hội ngày lễ, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước											x

	phương ,quê hương đất nước										
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ											
- Nghe và hiểu lời nói											
44	Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. Ví dụ: “cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	- Nghe, hiểu lời nói và làm theo 2 - 3 yêu cầu trong giao tiếp hằng ngày.		x							x
45	Trẻ hiểu từ khái quát, trái nghĩa: PTGT,ĐV,TV,Đồ dùng(Đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập)...	- Nghe hiểu nghĩa của các từ chỉ tính chất, công dụng của các SV,Hiện tượng		x	x		x	x	x	x	x
46	Trẻ biết lắng nghe nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Lắng nghe người khác nói.Nói thể hiện được cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp				x					x
		- Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu phức, câu mở rộng				x					
47	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	\x	x	x	x	x	x	x	x	x
		Nghe hiểu một số câu, từ Tiếng Anh đơn giản	x	x	x	x	x	x	x	x	x
- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.											
48	Trẻ biết cách nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. Trả lời và đặt câu hỏi “Ai?” “Cái gì?” “Ở đâu?” “Khi nào?”				x					x
49	Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		x							

	điểm,... phù hợp với ngữ cảnh Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh											
50	Trẻ sử dụng được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định,	- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày.		x						x	x	
		-Bày tỏ tình cảm nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng bằng các loại câu khác nhau		x						x	x	
		- Trả lời và đặt câu hỏi.		X						x	x	
51	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhận vật	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định., câu phủ định để miêu tả		x			x					x
		- Kể lại sự việc theo trình tự					x					x
		- Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng		x			x					x
52	Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao đồng dao - <i>Đọc được một số từ Tiếng Anh đơn giản. theo chủ đề</i>	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. <i>Đọc được một số câu, từ Tiếng Anh đơn giản: theo chủ đề</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
53	. Trẻ có thể kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại chuyện đã được nghe						x		x		
		- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết						x			x	
54	Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ để đóng vai nhân vật trong truyện.	- Nghe sử dụng các từ biểu cảm.					x				x	
		- Đóng kịch.					x				x	
55	Trẻ sử dụng được các từ như:” Cảm ơn”, “ Xin lỗi”; Xin phép; “ Thưa; Dạ; Vâng,.. trong giao tiếp	- sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp – Giáo dục lễ giáo trong mọi hoạt độngn (<i>Giáo dục lễ giáo</i>)	x									

56	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	- Nói với âm lượng vừa đủ, rõ ràng để người nghe có thể hiểu được, phù hợp với tình huống giao tiếp. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp hoàn cảnh khi được nhắc nhở								X		
- Làm quen với việc đọc, viết												
57	Trẻ biết chọn sách để xem	- Thích xem tranh ảnh và nghe đọc các loại sách khác nhau.	X	X	X	X			X			
58	Trẻ có thể mô tả các hành động của các nhân vật trong tranh	- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.								X		
59	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt	- Làm quen với hướng đọc/ Viết : từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu,	X			X						X
		- Phân biệt đầu, kết thúc của sách.	X			X						X
		- Giữ gìn bảo vệ sách.	X			X						X
60	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra- vào, biển báo giao thông.....)	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ.....)	X			X			X			
61	Trẻ Nhận dạng một số chữ cái. Tập tô, tập đồ các nét chữ cái	- Nhận dạng một số chữ cái đơn giản. tập tô, tập đồ các nét chữ cái					X	X				
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI												
- Thể hiện ý thức về bản thân												
62	Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ địa chỉ nhà hoặc điện thoại	- Tên, tuổi, giới tính sở thích khả năng của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà, điện thoại của bố/ mẹ		X	X							

63	Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc bé có thể làm được	Sở thích khả năng của bản thân.		x								
- Thể hiện sự tự tin, tự lực												
64	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động: vui chơi				x					x	
65	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao.	- Thực hiện các công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).				x					x	
- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh												
66	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, lời nói qua tranh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh,		x								
67	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình							x			
68	<i>Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.</i>	<i>- Xem tranh ảnh về Bác Hồ, lăng Bác Hồ.</i>										x
69	<i>Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</i>	<i>- yêu mến, kính trọng, - hát đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ</i>										x
70	<i>Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</i>	<i>- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</i>										x
- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.												
71	Trẻ biết thực hiện một số quy định của lớp và gia đình, nơi công cộng. Sau khi chơi cất đồ chơi vào	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường.)	x			x					x	

	nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà bố mẹ anh chị, muốn đi chơi phải xin phép											
72	<i>Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.</i>	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	x									
73	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. Chú ý lắng nghe khi cần thiết. - Không nói leo, không ngắt lời người khác.	x			x						
74	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác với cô và bạn khi được nhắc nhở		x		x	x					
75	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)	- Quan tâm, giúp đỡ bạn. - Cát độ chơi đúng nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, bỏ rác đúng nơi quy định. - Phân công trực nhật.				x				x		
	- Quan tâm đến môi trường.											
76	<i>Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc</i>	- Bảo vệ chăm sóc con vật.					x					
77	<i>Trẻ biết bảo vệ cây xanh không bẻ cành, ngắt hoa.</i>	- Bảo vệ chăm sóc cây cối.							x			
78	<i>Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.</i>	- Ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	x							x	x	x
			x							x	x	
79	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Ý thức trách nhiệm khi sử dụng: tiết kiệm điện, nước.	x		x							
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ												
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật												

80	Trẻ biết thể hiện sự vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	x			x			x		
81	Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc việt hoặc nước ngoài	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc nước ngoài...).	x	x	x	x			x	x	
82	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Ngắm nhìn các tác phẩm tạo hình và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dáng, bố cục,...		x	x	x	x				x
- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình											
83	Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu lời ca, thể hiện sắc thái, tình cảm qua bài hát.	x	x	x	x	x	x		x	x
84	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức(Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp , tiết tấu chậm		x	x	x	x	x	x	x	x

85	Trẻ biết cách phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Sử dụng các nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm tạo hình					X	X	X	X	X
86	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
87	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng một số kỹ năng tạo hình đơn giản: xé, cắt... theo đường thẳng, đường cong ... tạo thành sản phẩm đơn giản.			X	X	X	X	X		X
88	Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kỹ năng nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.					X				
89	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.					X	X	X		
90	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.		X	X					X	X
- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật											
91	Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	X	X	X	X			X		X
92	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	X		X				X	X	X
93	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.					X	X	X	X	
		- Nói được ý tưởng sản phẩm của bản thân.					X	X			

94	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.k				x					x
Tổng			35	35	35	34	35	35	35	33	34

NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Hà

Tân Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2024
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Thuận

Vũ Thị Thảo

DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ NHÁNH TRONG NĂM HỌC 2024-2025

KHỐI MẪU GIÁO 4 TUỔI

ST T	Chủ đề	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Mục tiêu	Ngày lễ	Tổng
1	Trường Mầm Non (4 tuần) 9/9-4/10	9-13	Trường mầm non	1,2,4,6,7,8,12,13,15,17, 19,21,26,28,38,39,40,42,47,52,55,57,59,60,71,72,73,78,79,80,81,83,86,91,92	-Ngày hội đến trường - Tết trung Thu	35
		16-20	Lớp học của bé			
		23-27	Đồ dùng đồ chơi- các hoạt động trưng			
		30-4/10	Tết trung thu của bé			
2	Bản Thân (4 tuần) 7-10-1/11	7/10-11/10	Tôi là ai	1,3,4,6,8,9,10,11,14,17,20,22,31,34,36,42,44,45,47,49,50,51,52,57,62,63,66,74,81,82,83,84,86,90,91	-Phụ Nữ Việt nam 20/10	35
		14-18	Năm giác quan trên cơ thể bé			
		21-25	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh			
		28-1/11	Trang phục của bé			
3	Gia đình (4 tuần) 4/11-29/11	4-8	Bố mẹ và những người thân yêu	1,2,4,6,8,10,15,16,17,19,20,21,24,26,28,29,30,37,42,45,47,52,57,62,71,79,81,82,83,84,86,87,90,91,92.	- Nhà Giáo Việt Nam 20/11	35
		11-15	Đồ dùng thân quen gia đình bé			
		18-22	Ngôi nhà thân yêu gia đình bé			
		25-29	Nhu cầu gia đình bé			

4	Nghề nghiệp (4 tuần) 2/12-24/1	2-6	Bac nông dân- chú công nhân	1,2,4,6,8,14,15,16,19,20,32,41,42,46,47,48,52,57,59,60,64,65,73,74,75,80,81,82,83, 84,86,87,91,94	- Ngày Thành lập quân đội nhân dân Việt nam	34
		9-13	Cô y tá- bác sỹ			
		16-20	Nghề truyền thống địa phương			
		23-27	Chú bộ đội- chú cảnh sát giao thông			
5	Động Vật (4 Tuần) 30/12-24/1	30/12-3/1	Một số con vật thân quen trong gia đình bé	1,3,4,6,8,9,,15,17,19,20,21,22,24,25,26,28,29,42,45,47,51,52,54,61,74,76,82,83,84,85,,86,87,88,89,93	- Tết Dương Lịch	35
		6-10	Một số con vật sống trong rừng			
		13-17	Những con vật sống dưới nước			
		20-24	Một số loài chim- côn trùng			
6	Thực vật (4 tuần) 3/2-28/2	3-7	Cây xanh quanh bé	1,4,5,6,8,9,10,15,17,18,19,21,22,24,26,27,30,32,42,45,47,52,53,57,61,67,77,78,83,84,85,86,87,89,93,	- Tết Nguyên Đán - Hội Xuân	35
		10-14	Ngày tết quê em			
		17-21	Một số loại hoa			
		24-28	Những loại cây xanh Rau, củ , quả bé thích			
7	Giao thông (4 Tuần) 3/3-28/3	3-7	Các phương tiện giao thông đường bộ	1,2,4,6,8,14,15,16,17,19,21,23,30,33,42,45,47,50,52,56,58,60,71,75,78,80,81,84,85,86,87,89,91,92,93	- Quốc tế Phụ Nữ 8/3	35
		10-14	Các phương tiện giao thông đường hàng không			
		17-21	Giao thông đường sắt và các biển báo			
		24-28	Các phương tiện giao thông đường thủy			
8		31-4/4	Một số hiện tượng tự nhiên			33

	Hiên Tượng tự nhiên (4 Tuần) 31/3-25/4	7-11	Nước , không khí , ánh sáng	1,2,3,4,8,14,15,16,17,19,20,22,24,25,32,35,42,45,47,50,52,53,64,65,78,81,83,84,85, 86.90,,92,93	- Giỗ Tổ Hùng vương 18/4(10/3)	
		14-18	Bé với mặt trăng, mặt trời, ngày và đêm			
		21-25	Thời tiết và các mùa trong năm			
9	Quê Hương-đất Nước-Bác hồ (3 Tuần) 5/5-23/5	5-9	Quê hương Hải Dương yêu dấu	1,2,4,5,8,10,16,20,28,29,42,43,44,45,46, 47,48,51,52,54,59,68,69,70,82,83,84,85,86,87,90,91,92,94	Sinh nhật Bác	34
		12-16	Đất nước Việt Nam diệu kỳ			
		19-23	Bác Hồ Kính yêu			

Ban giám hiệu ký, duyệt
Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thuận

Tân Tiến, ngày 31 tháng 08 năm 2024
Giáo viên xây dựng kế hoạch
(Ký và ghi rõ họ tên giáo viên trong lớp)

Vũ Thị Thảo

Lê Thị Tho